

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

Bản án số: 80/2020/HS-PT

Ngày 28-12-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Đức Trí

Các Thẩm phán: Ông Lê Xuân Sơn

Ông Cao Đức Chiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Cẩm Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Bà Lương Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 117/2020/TLPT-HS, ngày 26 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Tô Văn H và đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo Tô Văn H, Phùng Văn K, Vi Văn C, Hoàng Chí Đ và Trịnh Thị H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 38/2020/HS-ST, ngày 16 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Tô Văn H, sinh ngày 10 tháng 5 năm 1978 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch Việt Nam; con ông: Tô Văn L (đã chết) và con bà Hoàng Thị L; có vợ Hoàng Thị H; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ từ ngày 02-01-2020, tạm giam từ ngày 11-01-2020 đến ngày 22-01-2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh, hiện tại ngoại; có mặt.

2. Vi Văn C, sinh ngày 25 tháng 11 năm 1983 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn S, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch Việt Nam; con ông: Vi Văn N và con bà Lành Thị Đ; có vợ Lành Thị D; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa

bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

3. Phùng Văn K, sinh ngày 05 tháng 8 năm 1982 tại tỉnh Thái Nguyên; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn Đ, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Sán Dìu; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch Việt Nam; con ông: Phùng Văn C (đã chết) và bà Trương Thị X; có vợ Nguyễn Thu T; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2012; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Tại bản án số 76/2012/HSPT, ngày 25-12-2012, Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 06 tháng tù, về tội Đánh bạc; tại bản án số 124/201/HSST, ngày 05-12-2013, Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 09 tháng tù, về tội Đánh bạc; tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 47/QĐ-XPHC ngày 10/8/2012 của Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 1.500.000 đồng; tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 7119/QĐ-XPHC ngày 11/7/2017 của Công an huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc; chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giam từ ngày 26-02-2020 đến ngày 03-4-2020 áp dụng biện pháp ngăn chặn cho Bảo lĩnh, hiện tại ngoại, có mặt.

4. Hoàng Chí Đ, sinh ngày 22 tháng 02 năm 1976 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn T và con bà Tô Thị D; có vợ Bé Thị S; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2004; tiền án: Tại bản án số 41/2002/HS-PT, ngày 25-9-2002, Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 08 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù từ ngày 30-6-2003, đến ngày 01/9/2020 bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm; tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại; có mặt.

5. Trịnh Thị H, sinh ngày 20 tháng 10 năm 1984 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Khu P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trịnh Văn T (đã chết) và bà Nông Thị H; có chồng Lưu Nhật H (đã ly hôn); con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số 01/2012/HS-ST, ngày 12-01-2012, Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, 12 tháng thử thách về tội Đánh bạc, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Chí Đ:* Bà Lê Thị L, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trịnh Thị H: Bà Lê Thị L, Luật sư Văn phòng Luật sư T thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Lạng Sơn; có mặt*

Ngoài ra, còn có 18 bị cáo kháng không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 02-01-2020 Vy Xuân H, Vi Văn T, Hoàng Văn C gặp nhau tại quán ăn sáng tại thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, trong quá trình ăn sáng và nói chuyện, Vy Xuân H bàn với Vi Văn T và Hoàng Văn C tổ chức đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa để thu tiền hồ (tiền phí người đến đánh bạc) lấy tiền chia nhau, Vi Văn T, Hoàng Văn C đồng ý. Vy Xuân H chuẩn bị dụng cụ (ghế nhựa, bút lông) và tìm người đến đánh bạc; Hoàng Văn C chuẩn bị dụng cụ (dao, bát, đĩa, tre) và tìm người đến đánh bạc. Sau đó Vy Xuân H, Vi Văn T, Hoàng Văn C thống nhất Vi Văn T tìm nơi đánh bạc, chuẩn bị bát và thuê Vi Đức T thu tiền phí của người đến đánh bạc; thuê Vi Văn T1 chở dụng cụ dùng để đánh bạc từ nhà Vi Văn T đến nơi đánh bạc. Sau khi bàn bạc xong thì Vy Xuân H, Vi Văn T, Hoàng Văn C về nhà.

Đến khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 02-01-2020 Vy Xuân H gọi điện thoại cho Vi Văn T hỏi hôm nay đánh bạc ở đâu, Vi Văn T trả lời xuống nhà Vi Văn T để tìm nơi đánh bạc, nghe xong điện thoại Vy Xuân H điều khiển xe mô đến nhà Vi Văn T chở Vi Văn T đi đến khu đồi K thuộc thôn C, xã N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn để chọn địa điểm đánh bạc. Khi Vi Văn T và Vy Xuân H đi qua nhà Lý Văn V, Lý Văn V hỏi Vi Văn T được biết chưa có ai đi bán nước nên Lý Văn V đã mua nước đến nơi đánh bạc để bán. Sau khi đến khu đồi K thì dụng cụ dùng để đánh bạc đã được Vi Văn T1 chở đến theo hướng dẫn của Vi Văn T, Hoàng Văn C gọi điện hỏi Vi Văn T nên biết địa điểm đánh bạc, khi đến nơi đánh bạc Hoàng Văn C trải bát ra, Vi Văn T cắt quân vị từ gỗ tre để làm quân vị xóc đĩa, cắt quân vị xong Vi Văn T nói “cắt quân vị xong rồi ai xóc cái thì xóc đi”, Vy Xuân H để quân vị vào đĩa và cùng Trần Văn T, Tô Văn H (trước đó Trần Văn T gọi điện cho Hoàng Văn C để hỏi đường đến nơi đánh bạc), sau đó Tô Văn H đèo Trần Văn T đi xe mô tô đến nơi đánh bạc để tham gia đánh bạc; Quách Đức H đi chơi thì thấy một số người đi đường nói xuống xã N để đánh bạc nên Quách Đức H đi xe mô tô đến nơi đánh bạc để xem đánh bạc. Nguyễn Thị T gọi điện thoại cho Hoàng Văn C hỏi nơi đánh bạc để đi theo xem có người nợ tiền Nguyễn Thị T ở đó không để đòi nợ. Sau đó Nguyễn Thị T gọi điện cho Nguyễn Tô H rủ Nguyễn Tô H đi cùng để đòi nợ. Hoàng Văn N và Nguyễn Văn T đang ngồi ở nhà Nguyễn Văn T thấy Nguyễn Tô H và Nguyễn Thị T đi qua, nên Nguyễn Văn T đèo Hoàng Văn N bằng xe mô tô đi theo Nguyễn Tô H và Nguyễn Thị T đến nơi đánh bạc để tham gia đánh bạc. Hoàng Văn B biết nơi đánh bạc do Hoàng Văn C gọi điện cho Hoàng Văn B nhờ Hoàng Văn B đèo

Hoàng Văn C đến nơi đánh bạc để tham gia đánh bạc. Hoàng Chí Đ gặp Nguyễn Tô H và Nguyễn Thị T đi xe mô tô vào vào hướng xã N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn nên Hoàng Chí Đ điều khiển xe mô tô đi theo Nguyễn Tô H, Nguyễn Thị T vào khu vực xã N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn thì gặp mọi người đang đánh bạc nên Hoàng Chí Đ tham gia đánh bạc. Khi Hoàng Anh L đang ngồi uống nước ở nhà Nguyễn Văn T thì Hoàng Văn C và Hoàng Văn B rủ Hoàng Anh L đi đánh bạc nên Hoàng Anh L đi xe mô tô theo mọi người đến nơi đánh bạc để tham gia đánh bạc. Vi Văn C gọi điện thoại cho Vi Văn T hỏi nơi đánh bạc, sau đó Vi Văn C đi xe mô tô đến nơi đánh bạc để tham gia đánh bạc. Khi Vi Văn B và Hoàng Văn T vào nhà Vi Văn T chơi biết Vi Văn T đi đánh bạc nên Hoàng Văn T đèo Vi Văn B đi đến nơi đánh bạc để xem đánh bạc. Hoàng Văn C do Vi Đức T gọi điện cho Hoàng Văn C đến nhà Vi Đức T để lấy xe mô tô đèo Vi Đức T vào nơi đánh bạc để đánh bạc. Trần Thị B gặp Nguyễn Tô H và Nguyễn Thị T ở thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn nên Trần Thị B bắt xe taxi đi theo Nguyễn Tô H và Nguyễn Thị T, sau đó ngồi nhờ xe mô tô một người đàn ông lạ mặt vào nơi đánh bạc để tham gia đánh bạc. Vi Thị H đi xe mô tô vào xã Ái Quốc, huyện L, tỉnh Lạng Sơn khi đi đến xã N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn gặp Hoàng Văn C nên Vi Thị H đi theo Hoàng Văn C vào nơi đánh bạc để tham gia đánh bạc. Phùng Văn K đi xe mô tô vào xã N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn khi đi qua nhà Vi Văn T thấy có người nói đi đánh bạc nên Phùng Văn K đi theo mọi người vào nơi đánh bạc để tham gia đánh bạc. Lý Thị H đi xe mô tô vào xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn để đòi nợ Hoàng Văn T nhưng Hoàng Văn T không ở nhà nên Lý Thị H nghĩ là Hoàng Văn T đi đánh bạc, Lý Thị H có hỏi một số người dân ven đường và được biết có nhiều xe mô tô đi hướng lên đồi, Lý Thị H nghĩ là họ đi đánh bạc nên Lý Thị H đi theo đến nơi đánh bạc tìm Hoàng Văn T và tham gia đánh bạc. Trịnh Thị H đi xe mô tô cùng với người tên là Thái - sinh năm 1982 (không rõ họ, địa chỉ), vào nơi đánh bạc để tham gia đánh bạc. Vũ Văn C đi xe ôm đến nhà người quen ở xã N chơi thì gặp một nhóm người đang tụ tập nói chuyện, Vũ Văn C tò mò hỏi người lái xe ôm, người lái xe ôm cho biết là bọn họ tụ tập để đi đánh bạc nên Vũ Văn C thuê xe ôm cùng mọi người đi đến nơi đánh bạc để tham gia đánh bạc. Đặng Văn L từ nhà đi xe mô tô đến nhà bạn tại thôn C, xã N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn chơi, trên đường đi thì gặp một nhóm người tụ tập đánh bạc với nhau dưới hình thức xóc đĩa và hình thức bảng vị được thua bằng tiền mặt nên Đặng Văn L tham gia đánh bạc cùng mọi người.

Khi đánh bạc Vy Xuân H là người xóc cái đầu tiên, sau đó đến Vi Văn T và cuối cùng là Hoàng Văn N; Vũ Văn C là người cầm bảng vị, Vi Đức T làm hồ lý, nghĩa là thu tiền hồ của những người đến tham gia đánh bạc và lấy tiền bên thua trả cho bên thắng, Vũ Văn C là đối tượng cầm bảng vị và đánh bạc.

Những người tham gia đánh bạc gồm: Tô Văn H, Trần Văn T, Hoàng Văn N, Hoàng Văn B, Hoàng Chí Đ, Hoàng Anh L, Nguyễn Văn T, Vi Văn C, Vi Văn B, Hoàng Văn C, Trần Thị B, Vi Thị H, Phùng Văn K, Lý Thị H, Vũ Văn C, Trịnh Thị H, Đặng Văn L, Vi Đức T, Vy Xuân H, Hoàng Văn C, Vi Văn T. Trong lúc đánh bạc Vi Văn C thua hết số tiền mang theo nên đã vay Nguyễn Tô

H 5.000.000 đồng tại ngay gần xới bạc để tiếp tục đánh bạc, Hoàng Văn B và Hoàng Văn C thua hết tiền mang theo nên đi về trước. Vy Xuân H xóc cái được khoảng 01 giờ đồng hồ thì chuyển cho Vi Văn T xóc cái, Vi Văn T xóc cái được khoảng 10 đến 15 phút thì chuyển cho Hoàng Văn N xóc cái, trong lúc đánh bạc Vi Văn C có đánh bằng vị với Vũ Văn C. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, khi các đối tượng trên đang đánh bạc thì phát hiện tổ công tác Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn từ xa nên các đối tượng đã bỏ chạy, tổ công tác đã truy bắt được Trần Văn T và Tô Văn H. Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là: 27.650.000 đồng. Trong đó Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ được là: 9.710.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 38/2020/HS-ST ngày 16-9-2020 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Tô Văn H, Phùng Văn K, Vi Văn C, Hoàng Chí Đ, Trịnh Thị H và các đối tượng khác phạm tội Đánh bạc. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Tô Văn H, Vi Văn C mỗi bị cáo 07 tháng tù. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Phùng Văn K 09 tháng tù, xử phạt bị cáo Hoàng Chí Đ 08 tháng tù. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trịnh Thị H 07 tháng tù. Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên phạt 03 bị cáo khác về tội Tổ chức đánh bạc và Đánh bạc với mức hình phạt cho cả hai tội là 01 năm 06 tháng tù đến 01 năm 09 tháng tù, tuyên phạt 01 bị cáo khác về tội Tổ chức đánh bạc với mức hình phạt 01 năm tù; tuyên phạt 14 bị cáo khác về tội Đánh bạc với mức hình phạt 06 đến 12 tháng tù, trong đó cho 12 bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách, tuyên về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định, các bị cáo Tô Văn H, Phùng Văn K, Vi Văn C, Hoàng Chí Đ và Trịnh Thị H kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa: Các bị cáo Hoàng Chí Đ và Trịnh Thị H xin rút kháng cáo; các bị cáo Tô Văn H, Phùng Văn K, Vi Văn C, giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Bản án sơ thẩm kết án các bị cáo về tội Đánh bạc là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ và ấn định mức hình phạt 07 tháng tù đối với bị cáo Tô Văn H, Vi Văn C và Trịnh Thị H, 09 tháng tù đối với bị cáo Phùng Văn K, 08 tháng tù đối với bị cáo Hoàng Chí Đ là phù hợp. Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Hoàng Chí Đ, Trịnh Thị H xin rút toàn bộ kháng cáo, việc rút kháng cáo trên là hoàn toàn tự nguyện. Do vậy, áp dụng Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với hai bị cáo. Bị cáo Phùng Văn K đã từng 02 lần bị kết án về hành vi Đánh bạc và 02 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Phùng Văn K cung cấp cho Hội đồng xét xử 01 Phiếu thu thể hiện bị cáo ủng hộ Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh Thái

Nguyên 3.000.000 đồng để xây chùa T và các giấy khen các năm 2017 đến 2019 về việc bị cáo có thành tích trong lao động sản xuất. Các bị cáo Tô Văn H, Vi Văn C tại cấp phúc thẩm có nộp bổ sung đơn xác nhận về hoàn cảnh gia đình có xác nhận của chính quyền địa phương và ủng hộ số tiền cho nạn nhân chất độc Da cam mỗi người 500.000 đồng. Ngoài ra, các bị cáo Tô Văn H, Vi Văn C còn là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc hộ cận nghèo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới phát sinh tại cấp phúc thẩm mà các bị cáo Tô Văn H, Vi Văn C, Phùng Văn K được hưởng theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Để phục vụ cho việc đấu tranh phòng chống tội phạm đối với hành vi Đánh bạc đang có xu hướng gia tăng, thấy rằng cách ly đối với bị cáo Phùng Văn K ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo tính răn đe đối với bị cáo. Tuy nhiên bị cáo Phùng Văn K do có tình tiết mới nên cần áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo từ 01 đến 03 tháng tù; đối với các bị cáo Tô Văn H, Vi Văn C các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng cần chấp nhận kháng cáo của các bị cáo về việc xin hưởng án treo. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của 02 bị cáo Tô Văn H, Vi Văn C, xử giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, cả 05 bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Bản án sơ thẩm đã tuyên, cụ thể: Khoảng 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 ngày 02/01/2020 tại khu vực đồi K thuộc thôn C, xã N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, các bị cáo gồm: Vi Văn T, Vy Xuân H, Hoàng Văn C đã có hành vi cùng nhau bàn bạc chuẩn bị công cụ, dụng cụ đứng ra tổ chức cho những người khác đánh bạc trái phép bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền mặt để thu tiền hồ của những người đến tham gia đánh bạc. Vy Xuân H chuẩn bị dụng cụ (ghế nhựa, bút lông) và tìm người đến đánh bạc; Hoàng Văn C chuẩn bị dụng cụ (dao, bát, đĩa, tre) và tìm người đến đánh bạc. Sau đó Vy Xuân H, Vi Văn T, Hoàng Văn C thống nhất Vi Văn T tìm nơi đánh bạc, chuẩn bị bát và thuê Vi Đức T làm hồ lý thu tiền phí của người đến đánh bạc; thuê Vi Văn T1 chở dụng cụ dùng để đánh bạc từ nhà Vi Văn T đến nơi đánh bạc. Các đối tượng có hành vi tham gia đánh bạc gồm: Vi Văn T, Vy Xuân H, Hoàng Văn C, Hoàng Văn N, Vũ Văn C, Tô Văn H, Vi Văn C, Phùng Văn K, Hoàng Văn C, Hoàng Anh L, Trần Văn T, Hoàng Chí Đ, Trịnh Thị H, Trần Thị B, Hoàng Văn B, Nguyễn Văn T, Đặng Văn L, Vi Thị H, Lý Thị H, Vi Văn B. Những người giúp việc tại nơi đánh bạc là Vi Đức T, Vi Văn T1. Nguyễn Tô H là người cho Vi Văn C vay tiền để đánh bạc. Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là: 27.650.000 đồng. Trong đó, số

tiền các bị cáo đánh bạc cụ thể như sau: Tô Văn H 6.900.000 đồng, Hoàng Chí Đ 1.000.000 đồng, Vi Văn C 6.200.000 đồng, Phùng Văn K 2.000.000 đồng, Trịnh Thị H 500.000 đồng. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Tô Văn H, Vi Văn C, Phùng Văn K, Hoàng Chí Đ và Trịnh Thị H về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Hoàng Chí Đ, Trịnh Thị H xin rút toàn bộ kháng cáo, việc rút kháng cáo của các bị cáo nêu trên là hoàn toàn tự nguyện. Do vậy, áp dụng Điều 348, điểm đ khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với hai bị cáo Hoàng Chí Đ và Trịnh Thị H.

[3] Xét kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo Tô Văn H, Vi Văn C và Phùng Văn K, thấy rằng: Bản án sơ thẩm đã xem xét, đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, đồng thời đã xem xét nhân thân và áp dụng đúng, đầy đủ tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, mức hình phạt 07 tháng tù đối với bị cáo Tô Văn H, Vi Văn C và mức hình phạt 09 tháng tù đối với bị cáo Phùng Văn K là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Phùng Văn K cung cấp cho Hội đồng xét xử các giấy khen các năm 2017 đến năm 2019 thể hiện bị cáo đã có nhiều thành tích trong lao động và một biên lai ủng hộ xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên 3.000.000 đồng để xây dựng Chùa T; các bị cáo Tô Văn H và Vi Văn C có nộp Đơn xin xác nhận hoàn cảnh gia đình (đơn có xác nhận của chính quyền địa phương) trình bày về hoàn cảnh gia đình khó khăn và các bị cáo nộp 01 biên lai thể hiện các bị cáo đã ủng hộ nạn nhân chất độc da cam mỗi bị cáo 500.000 đồng. Các bị cáo Tô Văn H, Vi Văn C là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc diện trợ giúp pháp lý; bị cáo Vi Văn C thuộc diện hộ cận nghèo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới phát sinh mà các bị cáo Tô Văn H, Vi Văn C và Phùng Văn K được hưởng theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xét thấy các bị cáo Tô Văn H và Vi Văn C chưa có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; trong quá trình sinh sống tại địa phương các bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú; các bị cáo có nơi cư trú cụ thể, ổn định, rõ ràng; trong thời gian tại ngoại vừa qua không có hành vi bỏ trốn hay vi phạm pháp luật; có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt đi chấp hành hình phạt tù thì không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội; không ảnh hưởng đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, nên có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Tô Văn H và Vi Văn C, nhưng cần giữ nguyên mức án sơ thẩm. Đối với bị cáo Phùng Văn K có nhiều tiền án, tiền sự về hành vi Đánh bạc mặc dù đã được xóa nhưng điều đó thể hiện bị cáo có nhân thân không tốt, lần phạm tội này bị cáo lại tiếp tục phạm tội Đánh bạc, do vậy theo Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội

đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, không có căn cứ để bị cáo được hưởng án treo. Hiện nay, tình hình tội phạm về Đánh bạc đang diễn ra rất nhiều trên địa bàn các xã của tỉnh Lạng Sơn. Nhằm phục vụ đắc lực cho công cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm và nhằm phục vụ nhiệm vụ chính trị tại địa phương nên cần cách ly bị cáo Phùng Văn K ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Vì vậy, có đủ cơ sở không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Phùng Văn K. Nhưng do bị cáo Phùng Văn K kháng cáo có tình tiết mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, nên cần giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Phùng Văn K.

[4] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Do các bị cáo Hoàng Chí Đ, Trịnh Thị H rút toàn bộ kháng cáo và kháng cáo của các bị cáo Tô Văn H, Vi Văn C, Phùng Văn K được chấp nhận, nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm g, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 342, điểm b, đ khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của các bị cáo Hoàng Chí Đ, Trịnh Thị H. Quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số: 38/2020/HS-ST ngày 16-9-2020 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đối với phần hình phạt tù của các bị cáo Hoàng Chí Đ, Trịnh Thị H có hiệu lực pháp luật kể từ ngày đình chỉ xét xử phúc thẩm.

2. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Tô Văn H, Vi Văn C; chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Phùng Văn K. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 38/2020/HS-ST ngày 16-9-2020 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đối với phần hình phạt tù của các bị cáo Tô Văn H, Vi Văn C và Phùng Văn K, cụ thể:

2.1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 58; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Tô Văn H 07 (bảy) tháng tù về tội Đánh bạc cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 02 (hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc

thẩm, ngày 28/12/2020. Giao bị cáo Tô Văn H cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Xử phạt bị cáo Vi Văn C 07 (bảy) tháng tù về tội Đánh bạc cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 02 (hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm, ngày 28/12/2020. Giao bị cáo Vi Văn C cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Phùng Văn K 06 (sáu) tháng tù về tội Đánh bạc. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi thi hành án, được trừ đi thời gian đã tạm giữ, tạm giam 01 (một) tháng 08 (tám) ngày, từ ngày 26/02/2020 đến ngày 03/4/2020.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm g, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Tô Văn H, Phùng Văn K, Vi Văn C, Hoàng Chí Đ, Trịnh Thị H, không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- PV06 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- TAND H. Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H. Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS H. L, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an H. Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Các bị cáo;
- Tổ HCTP, KTNV&THA;
- Lưu hồ sơ, Tòa hình sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vi Đức Trí

